



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẢNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0043118

(51)^{2016.01} A47H 23/01; A47H 23/05

(13) B

(21) 1-2021-01254

(22) 09/03/2021

(30) 109203084 18/03/2020 TW

(45) 25/02/2025 443

(43) 27/09/2021 402

(73) 1. ABO WINDOW FASHION CORP. (US)

13975 Central Ave. Chino, CA 91710, USA

2. Shan-Chi CHUANG (TW)

No. 23, Wucyuan 5th Rd., Wugu Dist., New Taipei City 24888, Taiwan

(72) Shan-Chi CHUANG (TW).

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) MÀN HÌNH CỬA SỔ

(21) 1-2021-01254

(57) Mành cửa sổ bao gồm một mành (10), một đế trượt (20), một rãnh chặn (30), một bộ phận chốt thứ nhất (40) và hai bộ phận chốt thứ hai (50). Mành (10) có hai thanh nẹp (11) lần lượt được tạo ra tại đầu phía trên và đầu phía dưới của mành (10), mành (10) được nối với đế trượt (20) và rãnh chặn (30) thông qua hai thanh nẹp (11). Vị trí của đế trượt (20) bị giới hạn bởi bộ phận chốt thứ nhất (40) trong khi các bộ phận chốt thứ hai (50) được cấu tạo để giới hạn vị trí của rãnh chặn (30). Với bộ phận chốt thứ nhất (40) và hai bộ phận chốt thứ hai (50), thì mành (10) có thể được thay thế dễ dàng cũng như độ chắc chắn về mặt cấu trúc của mành cửa sổ có thể được cải thiện.

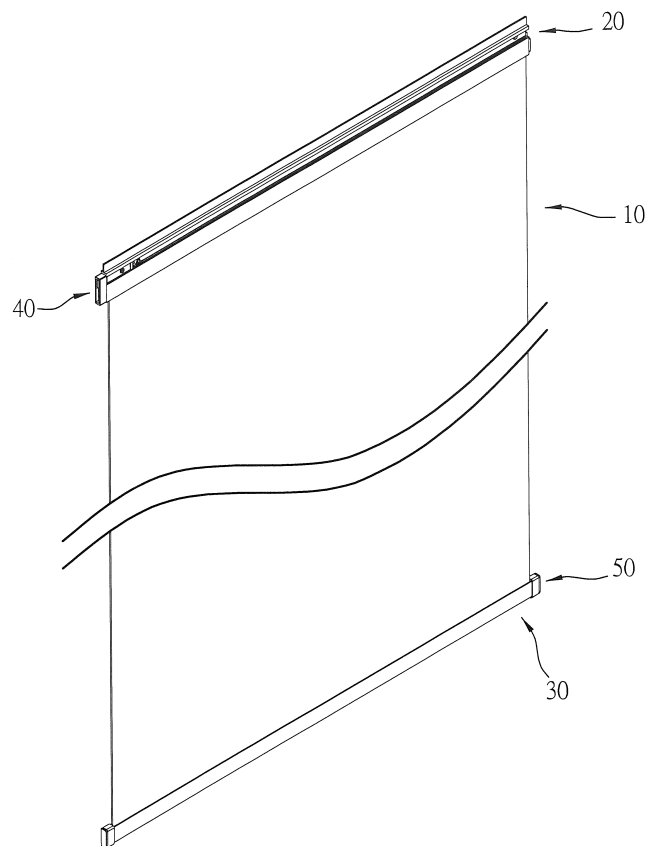


FIG.1

Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến màn hình cửa sổ và cụ thể hơn là đề cập đến màn hình cửa sổ chắc chắn dễ dàng lắp đặt.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Màn hình cửa sổ thông thường bao gồm nhiều rèm cửa sổ và một đường trượt, mỗi rèm cửa sổ được bố trí có thể trượt được trên đường trượt thông qua một đế trượt để đạt được hiệu quả làm râm.

Tuy nhiên, rèm cửa sổ thông thường vẫn có nhược điểm sau: nhìn chung, màn hình cửa sổ và đế trượt được gắn với nhau qua một chốt tiếp xúc. Mặc dù, quá trình gắn nhanh và thuận tiện nhưng chỗ gắn sẽ trở nên không chắc chắn sau một thời gian dài và rèm cửa sổ sẽ dễ bị rơi và dẫn đến tai nạn. Do đó, nhu cầu đặt ra là cần có kiểu dáng màn hình cửa sổ được cải biến mới để giải quyết các vấn đề được đề cập phía trên.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Sáng chế đề cập đến màn hình cửa sổ bao gồm một màn hình, một đế trượt, một rãnh chặn, một bộ phận chốt thứ nhất và hai bộ phận chốt thứ hai. Mỗi đầu phía trên và đầu phía dưới của màn hình có một thanh nẹp. Một mặt bên của đế trượt bao gồm một rãnh định vị thứ nhất. Rãnh màn hình được tạo ra tại phần đáy của đế trượt và được đặt ở bên dưới của rãnh định vị thứ nhất. Thanh nẹp ở đầu phía trên của màn hình phù hợp để lắp vào trong rãnh màn hình. Rãnh chặn là một tấm kéo dài có tiết diện hình chữ U, một khoảng nối được tạo ra tại rãnh chặn, và thanh nẹp ở đầu phía dưới của màn hình được cấu tạo để lắp vào trong khoảng nối. Mỗi đầu của khoảng nối có một lỗ định vị được tạo ra tại phần đáy của khoảng nối. Bộ phận chốt thứ nhất bao gồm một then nối và chốt thứ nhất. Một đầu của then nối được lắp vào rãnh định vị thứ nhất trong khi một đầu khác của then nối bao gồm một phần khớp thứ nhất. Rãnh nối đục thủng chốt thứ nhất từ đầu bên này sang đầu bên kia, và đầu phía ngoài của rãnh nối được đặt cách xa đế trượt hơn so với đầu phía trong của rãnh nối, bao gồm một rãnh thứ nhất và một phần khớp thứ hai có bậc được tạo ra

giữa rãnh nổi và rãnh thứ nhất. Then nổi được lắp với chốt thứ nhất, và phần khớp thứ nhất được lắp có thể trượt được trong rãnh nổi. Chốt thứ nhất được lắp để có thể di chuyển theo chiều thẳng đứng so với phần khớp thứ nhất thông qua rãnh nổi để làm cho chốt thứ nhất đóng chốt hoặc mở chốt rãnh mảnh ở một đầu của rãnh mảnh. Mỗi bộ phận chốt thứ hai bao gồm một nắp và một tấm nắp, một bên của nắp được khoét lõm để tạo thành khoảng che phủ. Hai khoảng che phủ lần lượt được bố trí và lắp vào hai đầu của rãnh chặn. Mỗi nắp bao gồm một rãnh thông tại mặt đối diện với khoảng che phủ, và rãnh thông nổi thông với khoảng che phủ. Tấm nắp bao gồm một gờ khớp và một phần nhô ra định vị lần lượt được lắp vào và có thể di chuyển dọc theo rãnh thông, và gờ khớp còn được gài vào trong khoảng che phủ. Then khớp được khớp với lỗ định vị của rãnh chặn để cố định nắp vào rãnh chặn.

Theo một phương án, một đầu của phần khớp thứ nhất có một phần chốt thứ nhất, và phần khớp thứ nhất bao gồm một phần chốt thứ hai tách biệt so với phần chốt thứ nhất, rãnh định vị thứ hai được tạo ra giữa phần chốt thứ nhất và phần chốt thứ hai. Độ dày của rãnh định vị thứ hai nhỏ hơn độ dày của phần chốt thứ nhất và độ dày của phần chốt thứ hai. Then nổi được nối với chốt thứ nhất, và phần chốt thứ nhất được lắp xuyên qua rãnh nổi và khớp với phần khớp thứ hai ở bên ngoài của chốt thứ nhất, phần chốt thứ hai tiếp giáp với bên trong của chốt thứ nhất và rãnh định vị thứ hai được giới hạn trong rãnh nổi.

Theo một phương án khác, thành ngoài của chốt thứ nhất bao gồm một phần phần gờ ghè không đều giúp người sử dụng dễ dàng kéo chốt thứ nhất lên xuống.

Theo một phương án khác nữa, rãnh chặn là một tấm kéo dài có tiết diện hình chữ U và mỗi mặt bên của rãnh chặn bao gồm một phần tiếp giáp, và đầu phía trên của phần tiếp giáp được uốn cong vào phía trong để tạo thành hình chữ U ngược, một chân bên trong của chữ U ngược được tạo ra bên trong tấm định vị. Mỗi tấm định vị đều nghiêng từ đỉnh xuống đáy để hai đầu của hai tấm định vị có thể gần sát nhau. Mỗi khoảng đệm được tạo ra giữa tấm định vị và phần tiếp giáp để phần tiếp giáp có thể hơi mở rộng ra phía ngoài và đầu của tấm định vị được uốn cong để tạo thành phần kẹp.

Theo một phương án nữa, rãnh thông có hai thành bên đối xứng nhau và hai phần nhô ra lần lượt được tạo ra trên hai thành bên của rãnh thông này.

Theo một phương án nữa của sáng chế, đầu của gờ khớp được vát nhọn để tạo thành một phần khớp thứ ba, và một rãnh định vị thứ ba được tạo ra giữa phần khớp thứ ba và tấm nắp.

So với màn hình cửa sổ thông thường, sáng chế này có ưu điểm do với bộ phận chốt thứ nhất và hai bộ phận chốt thứ hai thì màn hình có thể được thay thế dễ dàng và độ chắc chắn về mặt cấu trúc của màn hình cửa sổ có thể được cải thiện.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1 là hình vẽ lắp đặt ba chiều của màn hình cửa sổ theo sáng chế.

Fig.2 là hình vẽ thể hiện các chi tiết rời phần trên của màn hình cửa sổ theo sáng chế.

Fig.3 là hình vẽ thể hiện các chi tiết rời phần dưới của màn hình cửa sổ theo sáng chế.

Fig.4 là hình vẽ mặt cắt lắp ráp phần trên của màn hình cửa sổ theo sáng chế.

Fig.5 là hình vẽ mặt cắt một phần lắp ráp phần trên của màn hình cửa sổ theo sáng chế.

Fig.6 là hình vẽ mặt cắt lắp ráp từ một góc khác của phần trên của màn hình cửa sổ theo sáng chế.

Fig.7 là hình vẽ mặt cắt một phần tháo rời của phần trên của màn hình cửa sổ theo sáng chế.

Fig.8 là hình vẽ mặt cắt một phần tháo rời từ một góc khác của phần trên của màn hình cửa sổ theo sáng chế.

Fig.9 là hình vẽ mặt cắt một phần tháo rời của phần dưới của màn hình cửa sổ theo sáng chế.

Fig.10 là hình vẽ mặt cắt lắp ráp từ một góc khác của phần dưới của màn hình cửa sổ theo sáng chế.

Fig.11 là hình vẽ mặt cắt một phần tháo rời của phần dưới của màn hình cửa sổ theo sáng chế.

Fig.12 hình vẽ mặt cắt thể hiện bộ phận chốt được tháo ra khỏi rãnh chặn của mảnh cửa sổ theo sáng chế.

Fig.13 là giản đồ của mảnh cửa sổ theo sáng chế trong ứng dụng thực tế.

Mô tả chi tiết sáng chế

Phần mô tả chi tiết dưới đây được coi như là phần mô tả của thiết bị mẫu được đưa ra theo các khía cạnh của sáng chế và phần mô tả này không có ý định chỉ thể hiện các dạng mẫu mà sáng chế sẽ được chuẩn bị hoặc sử dụng. Ngoài ra, cần được hiểu rằng các chức năng và các bộ phận giống hoặc tương tự nhau cũng có thể được thực hiện bởi các phương án khác nhau mà vẫn bao hàm trong phạm vi của sáng chế.

Trừ khi có định nghĩa khác, tất cả các thuật ngữ khoa học và công nghệ được sử dụng sau đây có cùng nghĩa như cách hiểu thông thường đối với người có hiểu biết trung bình trong cùng lĩnh vực của sáng chế. Mặc dù có rất nhiều phương pháp, thiết bị và vật liệu tương đồng hoặc giống với những gì đã được mô tả có thể được sử dụng trong thực tiễn hoặc kiểm định sáng chế, nhưng các phương pháp, các thiết bị và các vật liệu mẫu vẫn sẽ được mô tả dưới đây.

Tất cả các công bố được đề cập được kết hợp bằng cách viện dẫn với mục đích mô tả và bộc lộ, chẳng hạn, các kiểu dáng và các phương pháp luận được mô tả trong những công bố này có thể được dùng có liên quan đến sáng chế đang được mô tả. Các công bố đã được liệt kê hoặc được thảo luận phía trên, phía dưới và xuyên suốt bản mô tả được đưa ra riêng rẽ để thể hiện phần bộc lộ trước ngày nộp đơn của sáng chế này.

Không có nội dung nào trong tài liệu này được hiểu như một sự công nhận rằng các nhà sáng chế không được phép ghi lùi ngày bộc lộ theo sáng chế trước đó.

Để hiểu rõ hơn về mục đích, các đặc tính và hiệu quả của sáng chế, các phương án đi kèm với các hình vẽ được minh họa dưới đây.

Theo Fig.1 đến Fig.3, sáng chế đưa ra một mảnh cửa sổ bao gồm một mảnh 10, một đế trượt 20, một rãnh chặn 30, một bộ phận chốt thứ nhất 40 và hai bộ phận chốt thứ hai 50. Mỗi đầu trên và đầu dưới của mảnh 10 có một thanh nẹp 11 và độ dày của thanh

nẹp 11 lớn hơn độ dày của mảnh 10. Mặt bên của đế trượt 20 gồm có một rãnh định vị thứ nhất 21 và rãnh mảnh 22 được tạo ra tại phần đáy của đế trượt 20. Rãnh mảnh 22 được đặt ở bên dưới của rãnh định vị thứ nhất 21 và thanh nẹp 11 ở đầu phía trên của mảnh 10 được đưa vào để lắp vào trong rãnh mảnh 22. Rãnh chặn 30 là một tấm kéo dài có tiết diện hình chữ U và có một khoảng nối 31 được tạo ra trên rãnh chặn 30. Thanh nẹp 11 ở đầu phía dưới của mảnh 10 được cấu tạo để lắp vào trong khoảng nối 31. Mỗi mặt bên của rãnh chặn 30 có một phần tiếp giáp 32 và đầu phía trên của phần tiếp giáp 32 được uốn cong vào phía trong để tạo thành hình chữ U ngược, một chân bên trong của chữ U ngược được tạo ra bên trong tấm định vị 33. Mỗi tấm định vị 33 đều nghiêng từ đỉnh xuống đáy để hai đầu của hai tấm định vị 33 có thể gần sát nhau. Ngoài ra, mỗi khoảng đệm 34 được tạo ra giữa tấm định vị 33 và phần tiếp giáp 32 để phần tiếp giáp 32 có thể hơi mở rộng ra phía ngoài. Đầu của tấm định vị 33 được uốn cong để tạo thành phần kẹp 35. Hơn nữa, mỗi đầu của khoảng nối 31 có một lỗ định vị 36 được tạo ra ở phần đáy của khoảng nối 31. Bộ phận chốt thứ nhất 40 bao gồm một then nối 41 và một chốt thứ nhất 42. Một đầu của then nối 41 được lắp vào trong rãnh định vị thứ nhất 21 trong khi đầu còn lại của then nối 41 bao gồm phần khớp thứ nhất 411. Một đầu của phần khớp thứ nhất 411 có một phần chốt thứ nhất 412 được tạo ra có dạng hình lăng trụ tam giác, và phần khớp thứ nhất 411 bao gồm một phần chốt thứ hai 413, một rãnh định vị thứ hai 414 được tạo ra giữa phần chốt thứ nhất 412 và phần chốt thứ hai 413. Độ dày của rãnh định vị thứ hai 414 nhỏ hơn độ dày của phần chốt thứ nhất 412 và độ dày của phần chốt thứ hai 413. Một rãnh nối 421 đục thủng chốt thứ nhất 42 từ đầu này đến đầu kia; và đầu phía ngoài của rãnh nối 421 được đặt cách xa đế trượt 20 hơn so với đầu phía trong của nó, bao gồm một rãnh thứ nhất 422 và một phần khớp thứ hai 423 có bậc được tạo ra giữa rãnh nối 421 và rãnh thứ nhất 422. Thành phía ngoài của chốt thứ nhất 42 bao gồm phần gờ ghè không đều 424 giúp người sử dụng dễ dàng kéo chốt thứ nhất 42 lên xuống. Mỗi bộ phận chốt thứ hai 50 bao gồm một nắp 51 và một tấm nắp 52. Một bên của nắp 51 được khoét lõm để tạo thành khoảng che phủ 511. Hai khoảng che phủ 511 lần lượt được bố trí và lắp vào hai đầu của rãnh chặn 30. Ngoài ra, mỗi nắp 51 bao gồm rãnh thông 512 ở phía đối diện với khoảng che phủ 511, rãnh thông 512 nối thông với khoảng che phủ 511. Rãnh thông 512 có hai thành bên đối xứng nhau và hai phần nhô ra 513 lần lượt được tạo ra trên hai

thành bên của rãnh thông 512. Tấm nắp 52 bao gồm một gờ khớp 521 và một phần nhô ra định vị 522 lần lượt nhô ra từ mặt bên của tấm nắp 52. Một đầu của gờ khớp 521 được vát nhọn để tạo thành phần khớp thứ ba 523, và rãnh định vị thứ ba 524 được tạo ra giữa phần khớp thứ ba 523 và tấm nắp 52. Một đầu của phần khớp thứ ba 523 có then khớp 525 nhô ra từ phần đáy của nó.

Theo cấu trúc, trong các Fig.1 đến Fig.12, đế trượt 20 được bố trí trên thanh nẹp 11 ở đầu phía trên của mảnh 10 thông qua rãnh mảnh 22 và bộ phận chốt thứ nhất 40 được lắp vào trong rãnh định vị thứ nhất 21. Phần khớp thứ nhất 411 của then nối 41 của bộ phận chốt thứ nhất 40 được lắp vào trong rãnh nối 421 của chốt thứ nhất 42, và phần chốt thứ nhất 412 được lắp xuyên qua rãnh nối 421 và ăn khớp với phần khớp thứ hai 423 ở phía ngoài của chốt thứ nhất 42. Ngoài ra, phần chốt thứ hai 413 tiếp giáp với phía trong của chốt thứ nhất 42, và rãnh định vị thứ hai 414 được giới hạn trong rãnh nối 421 sao cho chốt thứ nhất 42 được lắp để có thể di chuyển theo chiều dọc so với rãnh định vị thứ hai 414 thông qua rãnh nối 421. Đầu của then nối 41 nhưng không phải phần khớp thứ nhất 411 được lắp vào trong rãnh định vị thứ nhất 21 và chốt thứ nhất 42 có thể dịch chuyển được lắp để có thể di chuyển thẳng đứng để đóng hoặc mở chốt rãnh mảnh 22 tại một đầu của rãnh mảnh 22. Rãnh chặn 30 được lắp lên và che thanh nẹp 11 ở đầu phía dưới của mảnh 10. Thanh nẹp 11 được bố trí trong khoảng nối 31 giữa hai tấm định vị 33, hai bộ phận chốt thứ hai 50 lần lượt được lắp trên hai đầu của rãnh chặn 30. Đường kính ngoài của khoảng che phủ 511 của nắp 51 nhỏ hơn đường kính ngoài của rãnh chặn 30 và mỗi khoảng đệm 34 được tạo ra giữa tấm định vị 33 và phần tiếp giáp 32 sao cho các phần tiếp giáp 32 ở hai mặt bên của rãnh chặn 30 được lắp để có thể đẩy vào phía trong sao cho hai nắp 51 được bố trí trên hai đầu tương ứng của rãnh chặn 30. Thêm vào đó, đối với mỗi bộ phận chốt thứ hai 50, tấm nắp 52 được lắp vào nắp 51, gờ khớp 521 và phần nhô ra định vị 522 lần lượt được lắp vào trong và di chuyển dọc theo rãnh thông 512, gờ khớp 521 còn được gài vào trong khoảng che phủ 511, phần khớp thứ ba 523 đục thông rãnh thông 512 và được cố định. Trong khi đó, rãnh định vị thứ ba 524 bị giới hạn có thể trượt được trong rãnh thông 512, then khớp 525 ăn khớp với lỗ định vị 36 của rãnh chặn 30, để cố định nắp 51 vào rãnh chặn 30.

Trong ứng dụng thực tế, theo Fig.4 đến Fig.13, mảnh cửa sổ bao gồm nhiều đế trượt 20 vốn có thể được dẫn động từng cái một, mỗi mảnh 10 được lắp trên đế trượt 20, mảnh 10 được định vị bởi bộ phận chốt thứ nhất 40, Trong trường hợp mảnh 10 được lắp hoặc tháo thì chốt thứ nhất 42 trượt lên trên dọc theo phần khớp thứ nhất 411 khiến đầu của rãnh mảnh 22 mở ra, để mảnh 10 được lắp vào trong và di chuyển ra ngoài từ rãnh mảnh 22, sau đó chốt thứ nhất 42 trượt trở lại để khóa đầu của rãnh mảnh 22 và hoàn thành quá trình lắp và tháo. Ngoài ra, rãnh chặn 30 được lắp trên thanh nẹp 11 ở đầu phía dưới của mảnh 10, hai bộ phận chốt thứ hai 50 lần lượt được lắp ở hai đầu của rãnh chặn 30. Mỗi bộ phận chốt thứ hai 50 đều có nắp 51, tấm nắp 52 được lắp vào trong rãnh thông 512 của nắp 51. Khi tấm nắp 52 trượt xuống phía dưới dọc theo rãnh thông 512, thì then khớp 525 của gờ khớp 521 được lắp để khớp với lỗ định vị 36 của rãnh chặn 30, nắp 51 được cố định trên rãnh chặn 30 để cải thiện kết nối giữa rãnh chặn 30 và mảnh 10. Mặt khác, trong trường hợp mảnh 10 hoặc rãnh chặn 30 cần được thay thế thì tấm nắp 52 được di chuyển lên phía trên dọc theo rãnh thông 512 và then khớp 525 tách ra khỏi lỗ định vị 36 để nắp 51 có thể tách ra khỏi rãnh chặn 30.

So với mảnh cửa sổ thông thường, sáng chế này có nhiều ưu điểm do: với bộ phận chốt thứ nhất 40 và hai bộ phận chốt thứ hai 50 thì mảnh 10 có thể thay thế dễ dàng và độ chắc chắn về mặt cấu trúc của mảnh cửa sổ có thể được cải thiện.

Sáng chế được mô tả bằng phần mô tả và minh họa bên trên, nhưng cần được hiểu rằng đây chỉ là những ví dụ của sáng chế và những ví dụ này không bị coi là phần giới hạn của sáng chế. Theo đó, sáng chế sẽ không bị giới hạn bởi phần mô tả trước đó, mà còn bao gồm các nội dung tương đương.

Yêu cầu bảo hộ

1. Màn hình cửa sổ bao gồm một màn hình (10), một đế trượt (20), một rãnh chặn (30), một bộ phận chốt thứ nhất (40) và hai bộ phận chốt thứ hai (50);

trong đó màn hình (10) có hai thanh nẹp (11) lần lượt được tạo ra tại đầu phía trên và đầu phía dưới của màn hình (10);

trong đó đế trượt (20) bao gồm một rãnh định vị thứ nhất (21) ở mặt bên của đế trượt (20) và rãnh màn hình (22) được tạo ra tại phần đáy của đế trượt (20) được đặt ở bên dưới của rãnh định vị thứ nhất (21), và thanh nẹp (11) ở đầu phía trên của màn hình (10) được đưa vào để lắp vào trong rãnh màn hình (22);

rãnh chặn (30) là một tấm kéo dài có tiết diện hình chữ U và khoảng nối (31) được tạo ra trên rãnh chặn (30), thanh nẹp (11) ở đầu phía dưới của màn hình (10) được cấu tạo để lắp vào trong khoảng nối (31);

đặc trưng ở chỗ mỗi đầu của khoảng nối (31) có một lỗ định vị (36) được tạo ra tại phần đáy của khoảng nối (31);

trong đó bộ phận chốt thứ nhất (40) bao gồm một then nối (41) và một chốt thứ nhất (42), và một đầu của then nối (41) được lắp trong rãnh định vị thứ nhất (21) trong khi đầu còn lại của then nối (41) bao gồm phần khớp thứ nhất (411); một rãnh nối (421) đục thủng chốt thứ nhất (42) từ đầu này sang đầu kia, và một đầu phía ngoài của rãnh nối (421) được đặt cách xa đế trượt (20) hơn so với đầu phía trong của rãnh nối (421), bao gồm một rãnh thứ nhất (422), và một phần khớp thứ hai (423) có bậc được tạo ra giữa rãnh nối (421) và rãnh thứ nhất (422); then nối (41) được lắp với chốt thứ nhất (42), và phần khớp thứ nhất (411) được lắp để có thể trượt được trong rãnh nối (421), và chốt thứ nhất (42) được lắp để có thể di chuyển thẳng đứng so với phần khớp thứ nhất (411) thông qua rãnh nối (421), để chốt thứ nhất (42) có thể đóng hoặc mở chốt rãnh màn hình (22) tại một đầu của rãnh màn hình (22); và

trong đó mỗi bộ phận chốt thứ hai (50) bao gồm một nắp (51) và một tấm nắp (52), một bên của nắp (51) được khoét lõm để tạo thành khoảng che phủ (511), hai

khoảng che phủ (511) lần lượt được bố trí và lắp vào hai đầu của rãnh chặn (30); mỗi nắp (51) bao gồm rãnh thông (512) ở phía đối diện với khoảng che phủ (511), trong đó rãnh thông (512) nối thông với khoảng che phủ (511); tấm nắp (52) bao gồm một gờ khớp (521) và một phần nhô ra định vị (522) lần lượt nhô ra từ mặt bên của tấm nắp (52), trong đó một đầu của gờ khớp (521) có then khớp (525) nhô ra từ phần đáy của nó; gờ khớp (521) và phần nhô ra định vị (522) lần lượt được lắp vào trong và di chuyển dọc theo rãnh thông (512), gờ khớp (521) còn được gài vào trong khoảng che phủ (511); then khớp (525) ăn khớp với lỗ định vị (36) của rãnh chặn (30), để cố định nắp (51) vào rãnh chặn (30).

2. Màn hình cửa sổ theo điểm 1, trong đó một đầu của phần khớp thứ nhất (411) có một phần chốt thứ nhất (412), và phần khớp thứ nhất (411) bao gồm một phần chốt thứ hai (413) tách biệt khỏi phần chốt thứ nhất (412), và rãnh định vị thứ hai (414) được tạo ra giữa phần chốt thứ nhất (412) và phần chốt thứ hai (413); độ dày của rãnh định vị thứ hai (414) nhỏ hơn độ dày của phần chốt thứ nhất (412) và độ dày của phần chốt thứ hai (413); then nối (41) được nối với chốt thứ nhất (42), và phần chốt thứ nhất (412) được lắp xuyên qua rãnh nối (421) và khớp với phần khớp thứ hai (423) tại phía ngoài của chốt thứ nhất (42), phần chốt thứ hai (413) tiếp giáp với phía trong của chốt thứ nhất (42), và rãnh định vị thứ hai (414) được giới hạn trong rãnh nối (421).

3. Màn hình cửa sổ theo điểm 1, trong đó thành ngoài của chốt thứ nhất (42) bao gồm phần gờ ghè không đều (424) giúp người sử dụng dễ dàng kéo chốt thứ nhất (42) lên xuống.

4. Màn hình cửa sổ theo điểm 1, trong đó rãnh chặn (30) kéo dài có tiết diện hình chữ U, và mỗi mặt bên của rãnh chặn (30) bao gồm một phần tiếp giáp (32), và một đầu phía trên của phần tiếp giáp (32) được uốn cong vào phía trong để tạo thành hình chữ U ngược, và một chân bên trong của chữ U ngược được tạo ra bên trong tấm định vị (33), trong đó mỗi tấm định vị (33) đều nghiêng từ đỉnh xuống đáy để hai đầu của hai tấm định vị (33) có thể gần sát nhau; mỗi khoảng đệm (34) được tạo ra giữa tấm định vị (33) và phần tiếp giáp (32) để phần tiếp giáp (32) có thể hơi mở rộng ra phía ngoài, và đầu của tấm định vị (33) được uốn cong để tạo thành phần kẹp (35).

5. Mành cửa sổ theo điểm 1, trong đó rãnh thông (512) có hai thành bên đối xứng nhau và hai phần nhô ra (513) lần lượt được tạo ra trên hai thành bên của rãnh thông (512).

6. Mành cửa sổ theo điểm 1, trong đó đầu của gờ khớp (521) được vát nhọn để tạo thành phần khớp thứ ba (523), và rãnh định vị thứ ba (524) được tạo ra giữa phần khớp thứ ba (523) và tấm nắp (52).

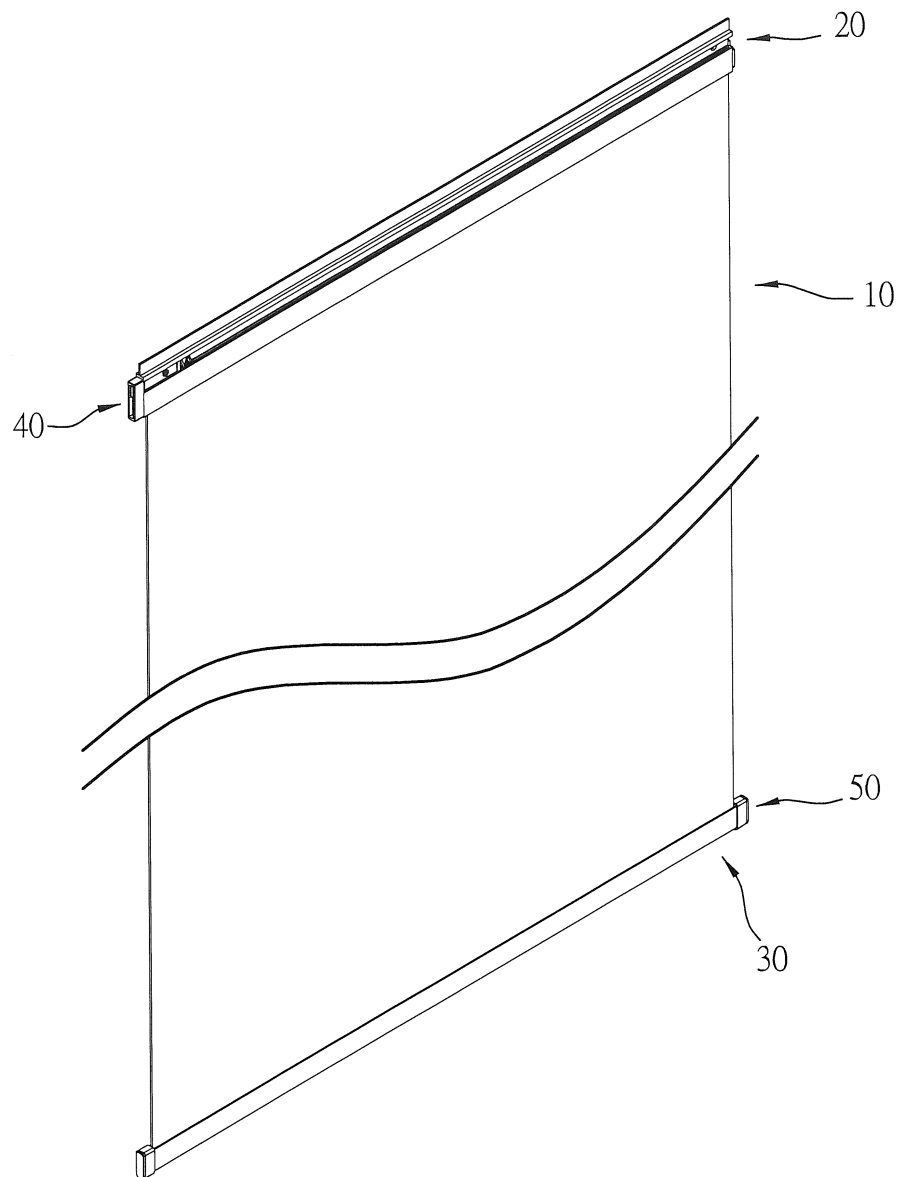
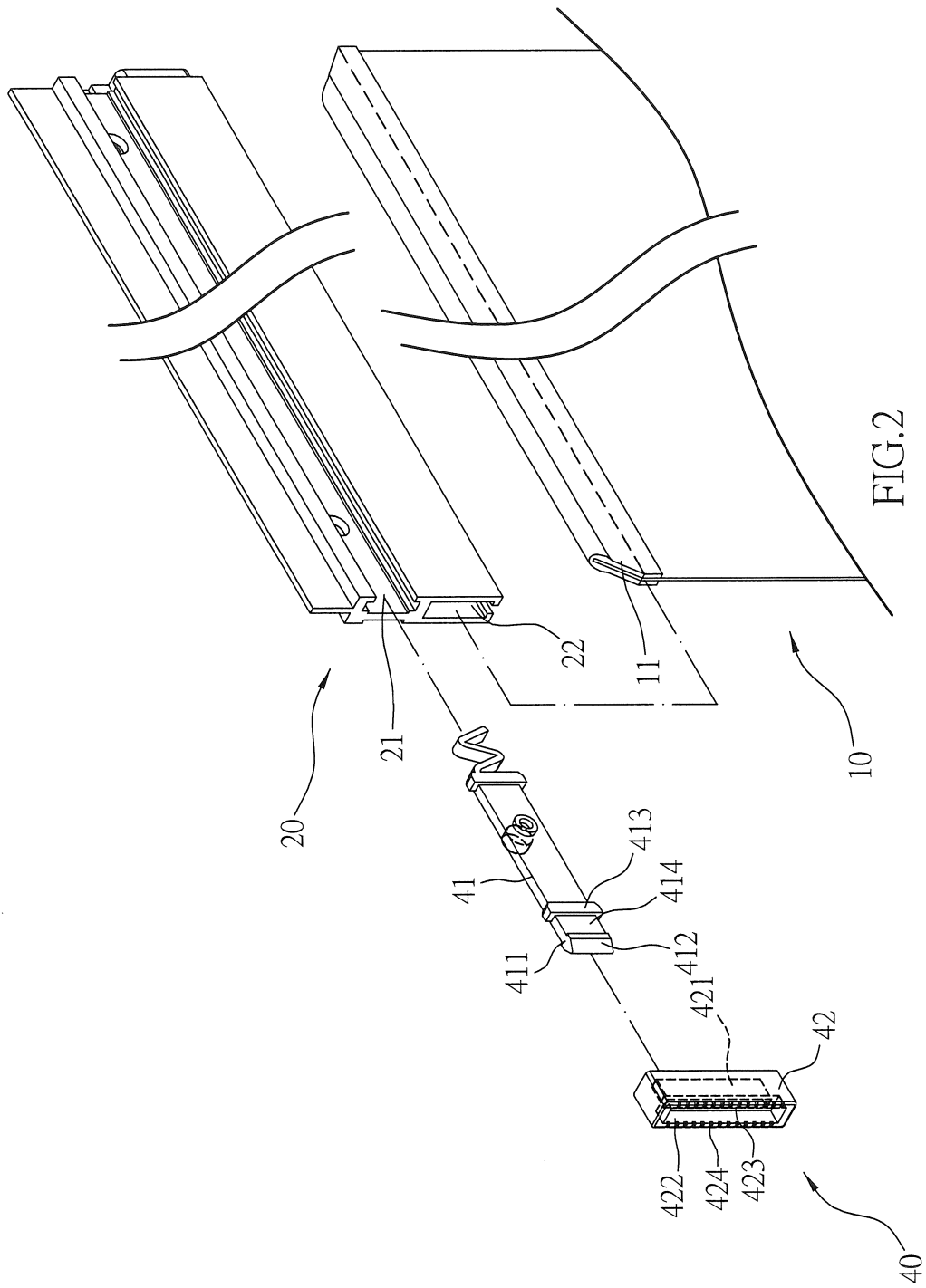
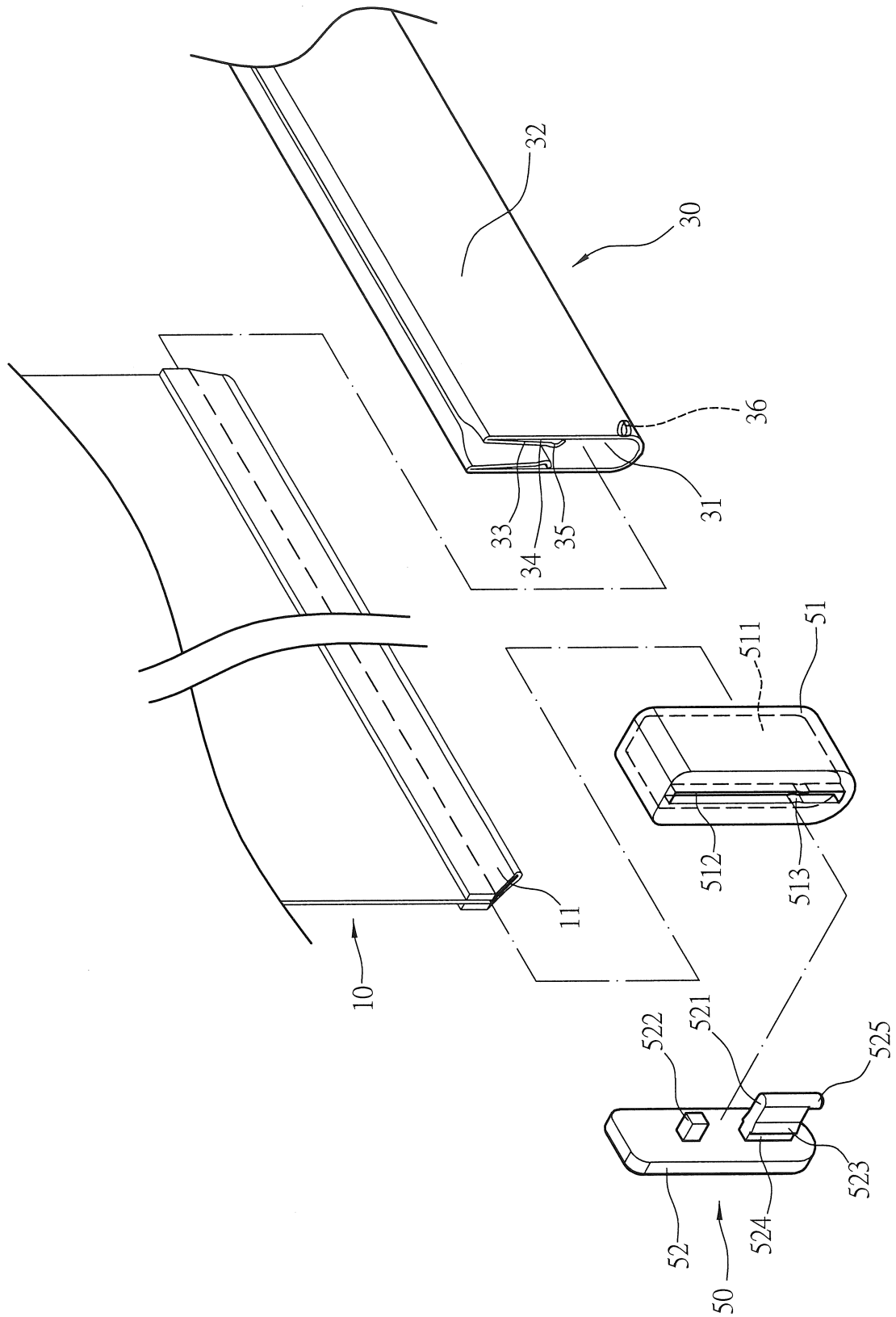


FIG.1





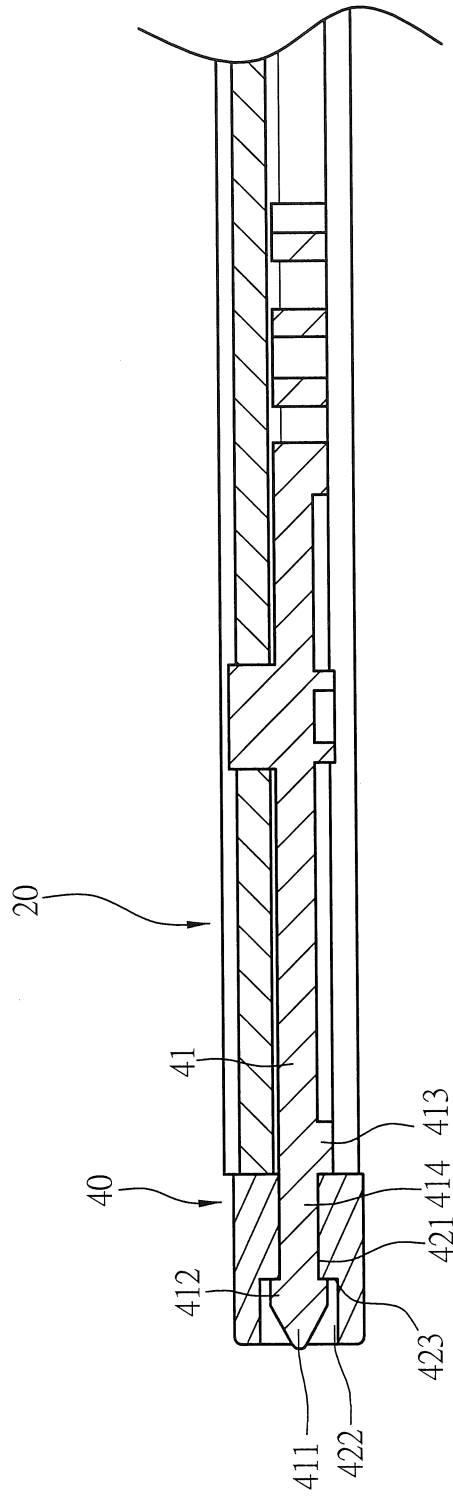


FIG.4

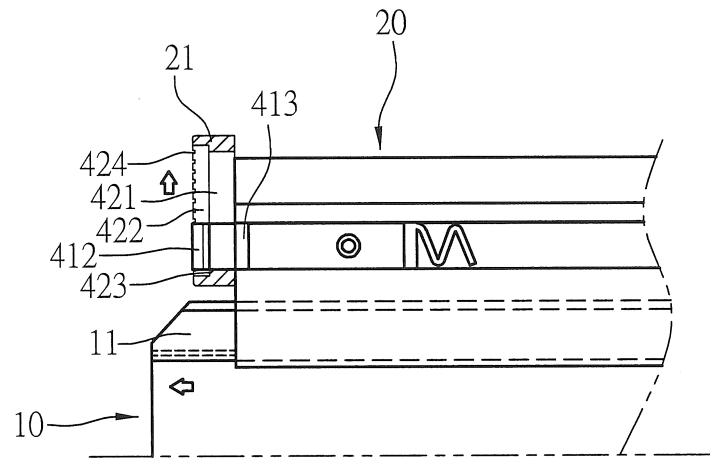


FIG. 7

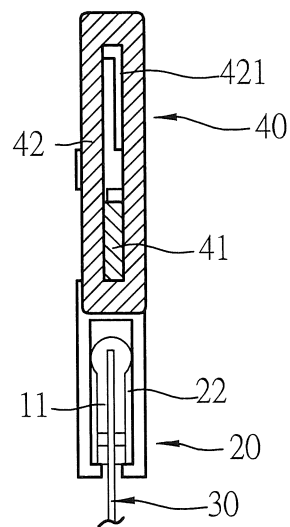


FIG. 8

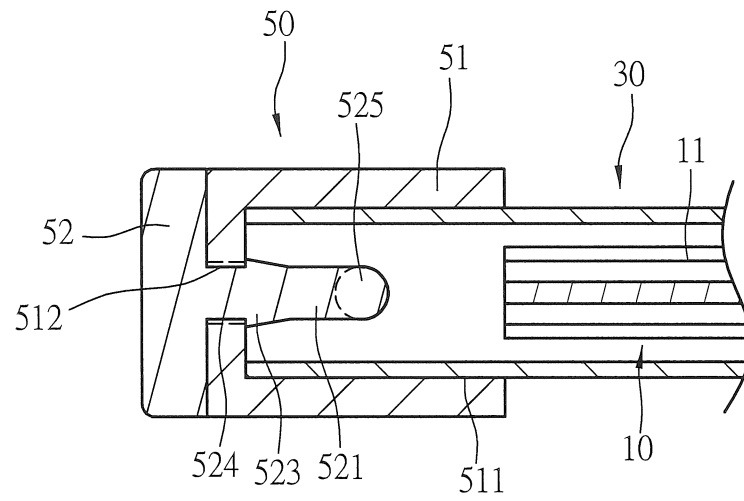


FIG. 9

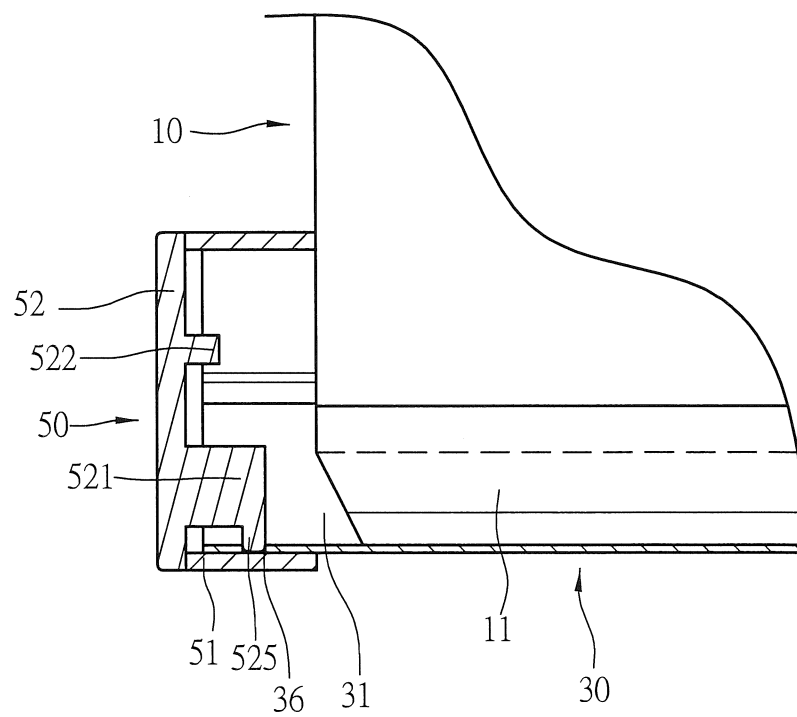
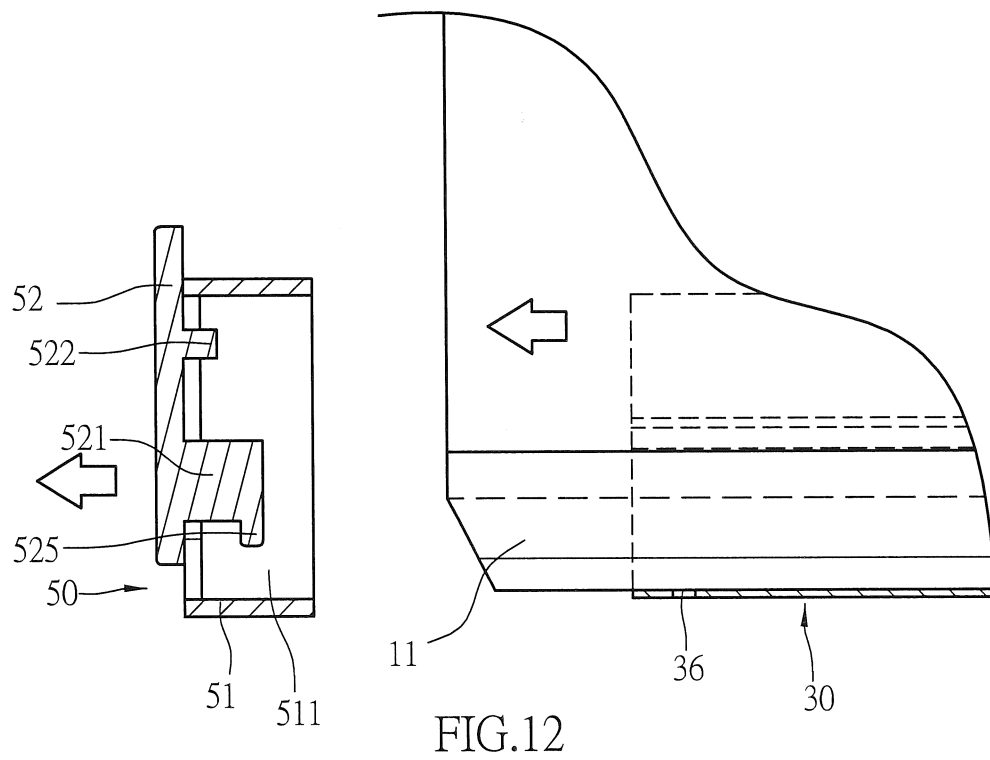
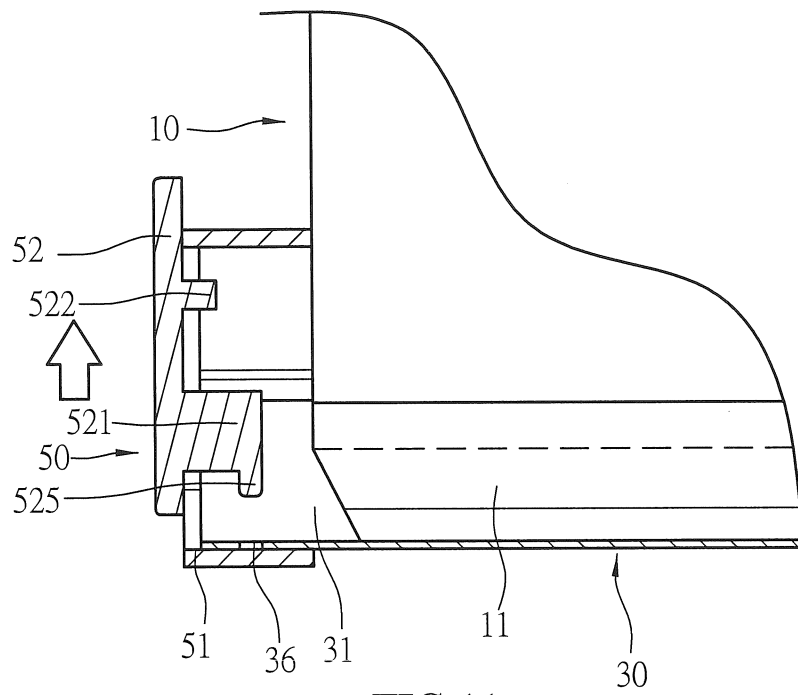


FIG. 10



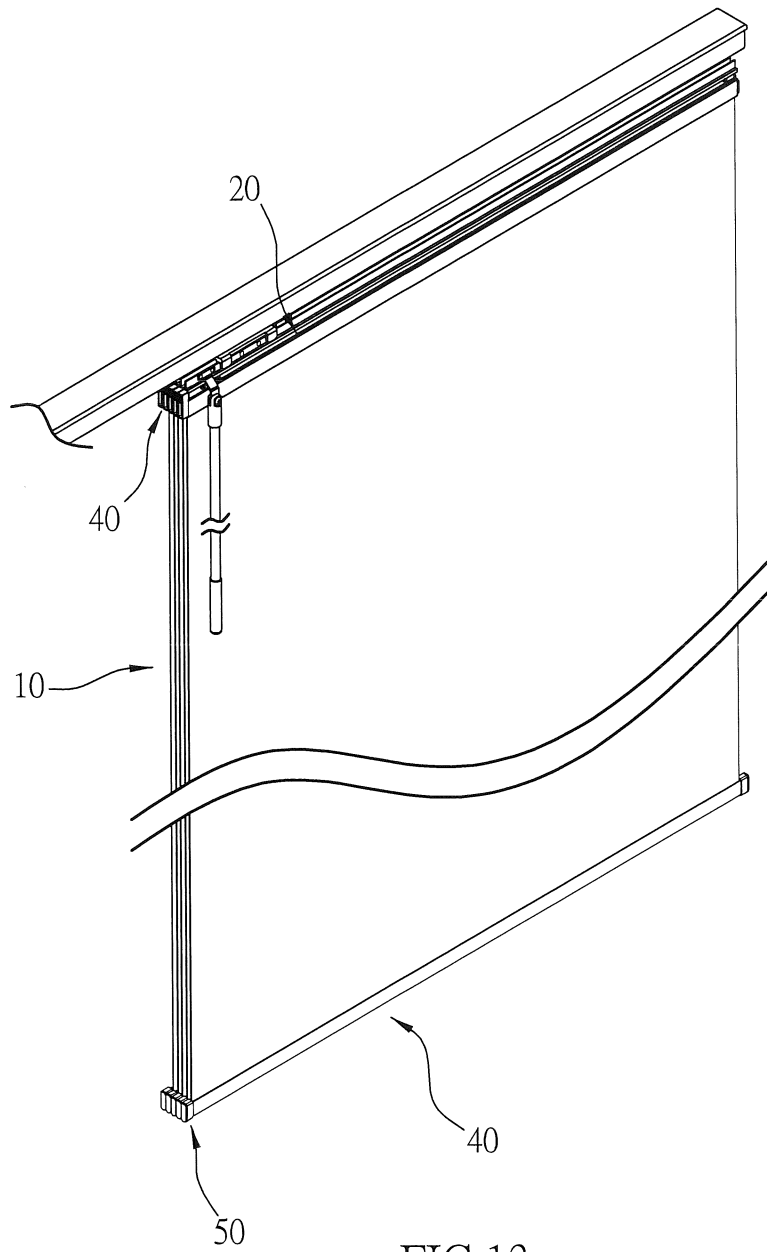


FIG.13